VICAS 004 PRO

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Số / *No.*: 20-23
(LION 01-TĐ1-2026)

Chứng nhận sản phẩm / *This is to certify that:* **CÁP CÁCH ĐIỆN BẰNG POLYVINYL CLORUA CÓ ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN VÀ BẰNG 450/750 V** / *POLYVINYL CHLORIDE INSULATED CABLES OF RATED VOLTAGES UP TO AND INCLUDING 450/750 V*

Nhãn hiệu / *Brand name:* **LION**

Kiểu, loại / *Types:* Chi tiết trong Phụ lục Danh mục sản phẩm đính kèm theo Giấy chứng nhận / *The details are provided in the Product List Annex attached to the Certificate*

Được sản xuất bởi / *Manufactured by:*

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN LION
LION ELECTRIC CABLE CORPORATION

Địa chỉ / *Address:* **128 Đường Tân Thới Nhất 08, Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam** / *128 Tan Thoi Nhat 08 Street, Dong Hung Thuan Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.*

Địa chỉ nơi sản xuất / *Manufacturing address:* **Lô HD1A, Đường số 3, Khu công nghiệp Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam** / *Lot HD1A, Road No. 3, Xuyen A Industrial Park, Duc Lap Commune, Tay Ninh Province, Viet Nam.*

Phù hợp với Tiêu chuẩn / *Conforms to the standard:*

TCVN 6610-7:2014

Và được phép sử dụng dấu chứng nhận phù hợp của QUATEST3
APPROVED TO BEAR QUATEST3 PRODUCT CERTIFICATION MARKING

Phương thức chứng nhận / *Certification scheme:* **Phương thức 5** / ***Scheme 5***

(Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
(Circular No. 14/2026/TT-BKHCN dated April 09th, 2026 of Ministry of Science and Technology)

Dấu chứng nhận
Mark of conformity

QUATEST3®
TCVN 6610-7:2014

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC / *VICE DIRECTOR*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Lê Đăng Huyền

Giấy chứng nhận có hiệu lực từ ngày 21/10/2026 đến ngày 27/8/2029
Certificate remains valid from 21/10/2026 to 27/8/2029

Phụ lục / Annex

DANH MỤC SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN, NHÃN HIỆU: **LION**, ĐƯỢC CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN TCVN 6610-7:2014 (Kèm theo Giấy chứng nhận số **20-23 (LION 01-TĐ1-2026)**, ngày 21/10/2026)

*LIST OF CERTIFIED **LION** ELECTRIC WIRE & CABLE PRODUCTS IN COMPLIANCE WITH THE STANDARD TCVN 6610-7:2014 (Attached to Certificate No. **20-23 (LION 01-TĐ1-2026)**, dated 21/10/2026)*

TT *No.*	**Tên sản phẩm** *Product name*	**Loại và ký hiệu** *Structure*	**Cấp điện áp** *Rated voltage*	**Quy cách** *Dimensions / Size*
1	Cáp cách điện bằng Polyvinyl Clorua có điện áp danh định đến và bằng 450/750 V. *Polyvinyl chloride insulated cables of rated voltages up to and including 450/750 V.*	Dây mềm nhiều lõi, ruột đồng cấp 5, cách điện và vỏ bọc bằng PVC, không chống nhiễu, 6610 TCVN 75, YY. *Multi-core flexible cable, Class 5 copper conductor, PVC insulated and sheathed, unscreened, 6610 TCVN 75, YY.*	300/500 V	Tiết diện danh định (mm^2) *Nominal cross-sectional area* 0,5; 0,75; 1,0; 1,5; 2,5
2		Dây mềm nhiều lõi, ruột đồng cấp 5, cách điện và vỏ bọc bằng PVC, có chống nhiễu, 6610 TCVN 74, CY. *Multi-core flexible cable, Class 5 copper conductor, PVC insulated and sheathed, screened, 6610 TCVN 74, CY.*		Tiết diện danh định (mm^2) *Nominal cross-sectional area* 0,5; 0,75; 1,0; 1,5; 2,5

- Hết / End -